

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-ST  
Ngày 20-3-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thuý Mở

Bà Nguyễn Thị Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Á Châu, địa chỉ: Số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Hồng T, nơi cư trú: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; là đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 2118/UQ-QLN.23 ngày 13-11-2023) Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Vũ Văn G, nơi cư trú: thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Vũ Văn G có ký Hợp đồng cấp tín dụng số TNG.CN.1181.280722 ngày 26-8-2022, Ngân hàng đã giải ngân cho ông G vay tiền theo Khế ước nhận nợ số 377316639 ngày 02-11-2022 số tiền là 700.000.000 đồng; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 03/11/2022; nợ gốc và nợ lãi được trả hàng tháng chia theo các kỳ trả nợ. Khế ước nhận nợ số 402083079 ngày 29-6-2023 số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 8 tháng tính từ ngày 30/6/2023. Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng ngày 02-11-2022 hạn mức thẻ là 20.000.000 đồng. Ngoài ra hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ còn quy định về lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi của các khoản vay. Thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi được trả theo kỳ, mỗi kỳ được tính là 1 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Vũ Văn G đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số TNG.BĐCN 268.280722 ngày 26-8-2022 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 602A, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại tổ 5, phường Tam Hưng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ212547, số vào sổ cấp GCN H/01507 do UBND huyện Thủy Nguyên nay là thành phố Thủy Nguyên cấp ngày 09/12/2009 cho ông Vũ Văn G và bà Bùi Thị Thúy. Ngày 04-3-2022 đã chuyển quyền sang cho ông Vũ Văn G.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng, ông G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 20-3-2025, ông G còn nợ Ngân hàng theo các khế ước nhận nợ và thẻ tín dụng tổng số tiền là 1.727.352.825 đồng, trong đó nợ gốc là 1.414.253.811 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.875.934 đồng, nợ lãi quá hạn là 271.854.813 đồng, phạt chậm trả 368.267 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông G trả nợ, nhưng ông không trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi theo thoả thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Trường hợp ông G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì ông G phải tiếp tục trả cho đến khi hết khoản nợ trên.

*Bị đơn ông Vũ Văn G trình bày:* Ông công nhận có ký hợp đồng cấp tín dụng và các khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp tài sản để vay tiền của Ngân hàng như Ngân hàng trình bày là đúng. Do những năm gần đây, ông G làm ăn kinh tế khó khăn nên không trả được nợ cho Ngân hàng đến nay ông còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc nợ lãi như ngân hàng trình bày là đúng. Ông G đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông G đến năm 2027 ông G sẽ trả toàn bộ số nợ gốc cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng miễn giảm tiền lãi cho ông. Toàn bộ tài sản thế chấp hiện nay vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm thế chấp và đang do ông G quản lý sử dụng.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, **bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ** theo quy định của được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 118, 119, Điều 274, 290, 298, 299, 303, 317, 320, 323, 463, 466, 468, 500 Bộ luật Dân sự; các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vũ Văn G phải trả nợ cho Ngân hàng theo **các khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng** đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Vũ Văn G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì ông G phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và ông Vũ Văn G là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là tranh chấp dân sự, bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Thủy Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Ông Vũ Văn G **đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do**. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng cấp **tín dụng** và các khế ước nhận nợ được ký giữa Ngân hàng và ông Vũ Văn G đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông G đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng **tín dụng** và khế ước nhận nợ là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 20-3-2025 **ông Vũ Văn G** còn nợ Ngân hàng theo **các Khế ước nhận nợ và thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng** chung tổng số tiền là 1.727.352.825 đồng, trong

đó nợ gốc là 1.414.253.811 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.875.934 đồng, nợ lãi quá hạn là 271.854.813 đồng, phạt chậm trả 368.267 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn G phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp tài sản số TNG.BĐCN 268.280722 ngày 26-8-2022 được ký đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông G không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào **khoản 3 Điều 26**, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 293, 298, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vũ Văn G phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số TNG.CN.1181.280722 ngày 26-8-2022, Khế ước nhận nợ số 377316639 ngày 02-11-2022; Khế ước nhận nợ số 402083079 ngày 29-6-2023 tính đến ngày 20 tháng 3 năm 2025 số tiền nợ gốc là 1.414.253.811 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.875.934 đồng, nợ lãi quá hạn là 271.854.813 đồng, phạt chậm trả 368.267 đồng. Và 8.000.000 đồng chi phí tố tụng Ngân hàng đã nộp. Tổng cộng là 1.735.352.825 đồng, trong đó

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Vũ Văn G không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TNG.BĐCN 268.280722 ngày 26-8-2022 được ký giữa bên thế chấp là ông Vũ Văn G và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 602A, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại tổ 5, phường Tam Hưng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ212547, số vào sổ cấp GCN H/01507 do UBND huyện Thủy Nguyên nay là thành phố Thủy Nguyên cấp ngày 09/12/2009 cho ông Vũ Văn G và bà Bùi Thị Thúy. Ngày 04-3-2022 đã chuyển quyền sang cho ông Vũ Văn G.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông Vũ Văn G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Văn G phải chịu 63.820.600 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu số tiền tạm ứng án phí 28.700.000 đồng tại biên lai thu số 0010082 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên nay là thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Văn G phải chịu 8.000.000 đồng chi phí tố tụng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Á Châu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Văn G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nguyễn Thị Mai**

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS tp. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**